

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NG
THÀNH PHỐ H

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 117/2024/HS-ST
Ngày 05-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NG, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Trung Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thị Mão

Ông Vũ Đức Dũng

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Hạnh – Thẩm tra viên Toà án nhân dân quận Ng, thành phố H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ng, thành phố H tham gia phiên toà: Bà Đoàn Thị Hồng Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm - Trụ sở Tòa án nhân dân Quận Ng, thành phố H và điểm cầu thành phần - Trại tạm giam Công an thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai, theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 107/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 301/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Lò Văn M, sinh ngày 07/8/2004 tại Đ. Nơi ĐKTT: Bản Mảnh Đan, xã Ảng C, huyện Mường Ả, tỉnh Đ; nơi cư trú: Không nơi ở cố định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 08/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn H và bà Lường Thị L; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 23/01/2024, đến ngày 26/01/2024 chuyển tạm giam; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn M: Bà Đoàn Thị H; Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố H; có mặt.

- Người tiến hành tố tụng tại điểm cầu thành phần: Ông Vũ Trọng Kiên, Thư ký Tòa án nhân dân Quận Ng, thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân nghiện ma túy nên khoảng 16 giờ ngày 23/01/2024, Lò Văn M điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 15AA-086.26 đến khu vực đường tàu Trần Nguyên Hãn để mua ma túy về sử dụng. Tại đây, M gặp mua của một người phụ nữ không quen biết đứng ở hành lang đường tàu 200.000 đồng được 01 túi nilon bên trong có 02 gói ma túy Heroine. M cất túi ma túy vào túi áo khoác bên phải phía trước rồi đi tìm nơi sử dụng. Khoảng 17 giờ cùng ngày, khi M đi đến khu vực đầu ngõ 190 L, Quận Ng thì bị Công an phường M, Quận Ng phát hiện, bắt quả tang, thu giữ: 01 gói nilon bên trong có 02 gói giấy kích thước khoảng 1,5x2cm chứa chất bột màu trắng trong túi áo khoác bên phải phía trước của M, 01 xe mô tô biển kiểm soát 15AA-08626 và 01 điện thoại di động Iphone 8 Plus đã qua sử dụng.

Kết quả xét nghiệm nước tiểu ngày 23/01/2024 của Lò Văn M dương tính với Heroine.

Kết luận giám định số 114/KL-KTHS ngày 25/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố H kết luận: Chất bột màu trắng chứa trong 02 gói giấy thu giữ của Lò Văn M là ma túy, có khối lượng: 0,3 gam, loại: Heroine.

Tại cơ quan điều tra, Lò Văn M khai nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên. Lời khai nhận tội của Lò Văn M phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Kết luận giám định số 361/KL-KTHS ngày 29/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H kết luận: Xe mô tô hai bánh, mang BKS: 15AA-086.26, có số khung và số máy là số nguyên thủy, không bị tẩy xóa hoặc sửa chữa các ký tự. Kết quả tra cứu thông tin chiếc xe mô tô không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Kết quả điều tra xác định chủ theo đăng ký xe là anh Vũ Tiến Đạt, sinh năm 2003, nơi cư trú: Số 51 Vạn Mỹ, phường Vạn Mỹ, Quận Ng, thành phố H, đã bán chiếc xe máy trên cho chị Lò Thị L, sinh năm 2000, nơi thường trú: Bản Mánh Đanh, xã Ảng C, huyện Mường Ả, tỉnh Đ; nơi ở hiện nay: Số 11/285 Đ, phường Đ, quận H, thành phố H, là chị gái của M. Chị L không biết việc M sử dụng chiếc xe trên để đi mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ng đã trả chiếc xe trên cho chị Lò Thị L.

Về đồ vật tạm giữ, xử lý vật chứng: Chuyển Chi cục Thi hành án dân sự Quận Ng bảo quản chờ xử lý 01 phong bì niêm phong số 114MT/PC09 chứa lượng ma túy 0,14 gam Heroine hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói và 01 điện thoại Iphone 8 Plus đã qua sử dụng.

Tại Cáo trạng số 108/CT-VKSNQ ngày 24/4/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân Quận Ng, thành phố H truy tố bị cáo Lò Văn M về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng, phù hợp với hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung Cáo trạng, bổ sung cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự do bị cáo có ông ngoại được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3 và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo với mức án tù 24 tháng đến 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, không có tài sản riêng, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

- Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 114MT/PC09 chứa lượng ma túy 0,14 gam Heroine hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói.

Trả lại 01 điện thoại Iphone 8 Plus đã qua sử dụng cho bị cáo do không liên quan đến vụ án.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Ng, thành phố H.

- Đối với chiếc xe mô tô hai bánh, mang BKS: 15AA-086.26 của chị Lò Thị L, là chị gái của bị cáo. Chị L không biết việc bị cáo sử dụng chiếc xe trên để đi mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ng đã trả chiếc xe trên cho chị Lò Thị L.

Đối với người đã bán ma túy cho bị cáo, đến nay Cơ quan điều tra chưa làm rõ được căn cước lai lịch nên chưa có căn cứ xử lý.

- Về án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất với nội dung bản Cáo trạng cũng như lời luận tội của Kiểm sát viên về tội danh cũng như điều luật áp dụng là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân để giảm nhẹ hình phạt và miễn án phí đối với bị cáo.

Nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận Ng, thành phố H, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân Quận Ng, thành phố H, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

+ Về căn cứ xác định bị cáo có tội:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án, lời khai thể hiện: Hồi 17 giờ ngày 23/01/2024, tại khu vực đầu ngõ 190 L, phường M, Quận Ng, thành phố H, Công an Quận Ng bắt quả tang Lò Văn M có hành vi cất giữ trái phép bên trong túi áo khoác bên phải phía trước bị cáo đang mặc 0,3 gam Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân theo Kết luận giám định số 114/KL-KTHS ngày 25/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố H. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự, trị an ở địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Viện Kiểm sát nhân dân Quận Ng, thành phố H đã truy tố bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5] Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có thái độ thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; ông ngoại của bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3 nên

được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Về áp dụng hình phạt chính đối với bị cáo:

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, là nguyên nhân phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội nên cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ một thời gian đủ để tránh xa ma túy, cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung theo quy định khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự.

+ Về áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo:

[7] Xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, không có tài sản riêng, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

+ Về xử lý vật chứng:

[8] Do chất ma túy là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong số 114MT/PC09 chứa lượng ma túy 0,14 gam Heroine hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại Iphone 8 Plus đã qua sử dụng do không liên quan đến vụ án, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Ng, thành phố H.

+ Các vấn đề khác:

[9] Đối với chiếc xe mô tô hai bánh, mang BKS: 15AA-086.26 của chị Lò Thị L, là chị gái của bị cáo. Chị L không biết việc bị cáo sử dụng chiếc xe trên để đi mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ng đã trả chiếc xe trên cho chị Lò Thị L nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[10] Đối với người đã bán ma túy cho bị cáo, chưa xác minh được lai lịch, địa chỉ nên tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

- Về án phí:

[11] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuy nhiên xét bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bản thân bị cáo trước khi phạm tội sống lang thang; quá trình chuẩn bị xét xử, gia đình bị cáo đã có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm; tại phiên toà bị cáo và người bào chữa đề nghị miễn án phí hình sự đối với bị cáo nên cần áp

dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết này để miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Về quyền kháng cáo:

[12] Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lò Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lò Văn M 21 (hai mươi một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 23/01/2024.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong số 114MT/PC09 chứa lượng ma túy 0,14 gam Heroine hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói; trả lại 01 điện thoại Iphone 8 Plus cho bị cáo Lò Văn M, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Ng, thành phố H.

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- VKSND thành phố H;
- VKSND Quận Ng;
- TAND thành phố H;
- Cơ quan Điều tra Công an Quận Ng;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Quận Ng;
- Chi cục THADS Quận Ng;
- Công an Quận Ng;
- Sở Tư pháp thành phố H;
- Trại tạm giam Công an thành phố H;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trung Dũng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Trung Dũng

